

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thế Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhân

2. Ông Lê Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Kim P, sinh năm 1965 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thiện T, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng địa chỉ: 321 Quốc lộ 13, tổ 12, khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Kim P trình bày:

Bà P và ông T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Phước, huyện Bến Cát (nay là phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát) vào ngày 01/11/1986.

Qua thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do ông T thường bạo hành đánh đập bà P. Ông T đánh bà P bầm tím hết cả chân, bà P đã chụp ảnh để làm bằng chứng và đã nộp ảnh cho Tòa án. Bà P có báo với công an phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương về việc bà bị ông T bạo hành nhưng công an không ghi nhận sự việc và cũng không lập biên bản vụ việc.

Không thể tiếp tục sống chung nên bà P đã từng gửi đơn ly hôn với ông T đến Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát. Khi Tòa án giải quyết vụ án vào ngày 31/8/2020 ông T đã cam kết hôn nhân là không có bất cứ hành vi bạo lực nào đối với bà P. Tòa án hòa giải nên bà P đã rút đơn về.

Nay vợ chồng mâu thuẫn đã quá trầm trọng không thể tiếp tục chung sống, tình cảm của bà P với ông T đã hết nên bà P tiếp tục gửi đơn yêu cầu được ly hôn với ông T. Bà P xác định bà không thể tiếp tục duy trì hôn nhân với ông T được nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T.

Về con chung : Bà P và ông T có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1991 và cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1999, các cháu đều trưởng thành trên 18 tuổi nên bà P không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, nợ chung : Bà P không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Thiện T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ông T và bà P tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Phước, huyện Bến Cát (nay là phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát) vào ngày 01/11/1986.

Ông T chung sống với bà Phương suốt từ năm 1986 cho đến nay. Trong thời gian chung sống vợ chồng đôi khi cũng có những mâu thuẫn nhưng là những mâu thuẫn thường ngày của vợ chồng sống chung hay gặp phải. Ngoài ra thì vợ chồng không có gì mâu thuẫn trầm trọng. Bà P luôn nghĩ là ông T ám hại bà P nên bà P luôn chửi bới ông T. Bà P đã nhiều lần làm đơn tố cáo ông T gửi các cơ quan như Bộ công an, UBND các cấp... Trong khi chung sống có những lúc vợ chồng cãi vã qua lại xô xát lẫn nhau vì nóng tính nên ông T có đánh bà P, nhưng việc đánh đó đã quá lâu rồi. Sau những chuyện đó thì vợ chồng vẫn hòa thuận chung sống nuôi dạy các con trưởng thành. Đúng là trước đây bà P có gửi đơn ly hôn với ông T tại TAND thị xã Bến Cát. Thẩm phán Đậu Thị T tiến hành hòa giải, vì quá mệt mỏi nên ông T có làm cam kết hôn nhân vào ngày 31/8/2020. Bà P đã chủ động rút đơn ly hôn về, vợ chồng lại đoàn tụ.

Vợ chồng chung sống mấy chục năm không có gì mâu thuẫn đến mức phải ly hôn. Tình cảm của ông T đối với bà P vẫn còn nhiều, vợ chồng lớn tuổi nương tựa nhau mà sống cho nên ông T không đồng ý ly hôn với bà P.

Về con chung : Ông T và bà P có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1991 và cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1999, các cháu đều trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung : Không đồng ý ly hôn nên ông Tâu không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát :

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là tranh chấp về ly hôn; bị đơn cư trú tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Kim P và ông Nguyễn Thiện T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Phước, huyện Bến Cát (nay phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát) tỉnh Bình Dương vào ngày 01/11/1986. Hôn nhân tự nguyện, do đó hôn nhân giữa bà P và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống giữa bà P và ông T phát sinh mâu thuẫn và ông T đã có hành vi bạo lực đánh bà P, chính ông T cũng thừa nhận ông đã có hành vi bạo lực đánh bà P. Vì có mâu thuẫn nên vào năm 2020 bà P có gửi đơn yêu cầu ly hôn với ông T đến TAND thị xã Bến Cát nhưng vì muốn hàn gắn hôn nhân với ông T nên bà P đã rút đơn kiện. Tuy nhiên giữa bà P và ông T có mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà P tiếp tục gửi đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Bà P xác định hiện không còn tình cảm gì với ông T và cương quyết yêu cầu được ly hôn với ông T. Tất cả những điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông T đã rất lớn, hôn nhân giữa bà P và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của bà P là có căn cứ và được chấp nhận.

Về con chung : Bà P và ông T có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1999 ; bà P và ông T xác định các cháu đều trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà P và ông T không tranh chấp, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phương phải chịu theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Kim P đối với bị đơn ông Nguyễn Thiện T về việc “tranh chấp ly hôn”. Bà Phan Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Thiện T.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1991 và cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1999 đều đã trưởng thành trên 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp do vậy không xem xét giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Phan Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2016/0054566 ngày 10/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.
- Lưu: HS, TA (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thế Thị Ngọc Anh